

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Ông Phạm Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 06/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 12/5/2021 và T báo dời lịch phiên tòa ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 07/10/1991 tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn 6, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tú Tài sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Mai, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 371/2015/HSPT ngày 10/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 27/01/2018 chấp hành xong bản án. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Bị hại: Bà Siu H’P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Puồi Lốp, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ N H đã chết: Ông Vũ Năng H và bà Nhâm Thị N; Địa chỉ: Thôn 6, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 6, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn T (Linh), sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 6, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Thủy Phú, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 6, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Rmah Mâm, dân tộc Jrai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, sau khi đã uống rượu, Phạm Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đầu đội mũ bảo hiểm trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS: 51X5 - 6719 (nhãn hiệu Damsan, màu sơn: đỏ, dung tích xilanh: 97cm³) chở Vũ N H không đội mũ bảo hiểm ngồi phía sau đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Đắc Lắc -> G. Khi đến km 1663 + 300m đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Thủy Phú, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, lúc này T điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 40 - 45km/h và đi bên phần đường phải theo chiều đi của mình thì T phát hiện phía trước cùng chiều có một chiếc xe máy kéo nhỏ (xe công nông) đang lưu T nên T điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái xe công nông nhưng T không bóp còi, không bật đèn xi nhan hoặc ra tín hiệu gì khác. Vì thiếu chú ý quan sát phía trước nên khi vừa vượt qua xe công nông thì T phát hiện phía trước cách xe mô tô do T điều khiển khoảng 4 - 5m có chị Siu H'P đang điều khiển xe đạp (nhãn hiệu Martin 107, màu đen) đi phía trước cùng chiều và chuyển hướng từ phần đường phải sang phần đường trái theo hướng xe mô tô lưu hành để sang đường. Do khoảng cách gần và xử lý kém nên xe mô tô do T điều khiển đã tông vào xe đạp do chị H'P điều khiển ngay bên phần đường phải theo hướng xe mô tô lưu hành làm cả người và xe ngã xuống đường.

Hậu quả: Vũ N H chết khi đang cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; Phạm Văn T và chị Siu H'P bị thương; xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Sau tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại km 1663 + 300m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Thủy Phú, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong vòng cung (theo hướng phải -> trái hướng Đắc Lắc -> G), mặt đường phẳng được trải nhựa đường, rộng 11m, giao cắt với đường không ưu tiên (bên trái hướng Đắc Lắc -> G), điểm giao cắt rộng 5m, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, có vạch sơn liên tục kẻ giữa tim đường. Tiến hành khám nghiệm và đo vẽ về bên mép đường bên phải theo hướng từ Đắc Lắc đi G có các dấu vết như sau:

- Trên mặt đường phải phát hiện vết cà (1) liên tục theo hướng Nam -> Bắc có diện (12,80 x 0,01)m, đầu vết cách mép đường phải là 3,60m, cuối vết cách mép đường phải là 4,40m.

- Xe đạp (2) nằm trên mặt đường phải, đỗ ngã về bên phải, đầu quay hướng Đông Bắc, đuôi quay hướng Tây Nam. Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường phải là 4m, đến đầu vết (1) là 7,40m. Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường phải là 3,70m.

- Khu vực mảnh vỡ nhựa, cao su, kim loại (3) nghi là linh kiện của xe đạp (2) và mô tô (5) nằm gần giữa tim đường lệch về bên phải không rõ hình có diện (3,50 x 2)m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 5,10m, đến tâm bánh trước xe mô tô (5) là 0,50m.

- Vết màu nâu đỏ nghi là máu (4) không rõ hình nằm gần giữa tim đường có diện (0,30 x 0,30)m. Đo từ tâm vết đến mép đường phải là 5,40m và cách tâm bánh sau xe mô tô (5) là 0,40m.

- Xe mô tô (5) đỗ ngã về bên trái gần giữa tim đường lệch về bên mặt đường phải, đầu quay hướng Tây Nam, đuôi quay hướng Đông Bắc. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường phải là 5,30m, đến tâm trục bánh trước xe đạp (2) là 4m. Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường phải là 5,20m, đến cuối vết (1) là 1,10m. Tâm trục bánh trước cách mép đường trái điểm giao nhau giữa đường nhánh với đường chính (hướng đường nhánh -> đường chính) là 7,25m.

Trên cơ sở khám nghiệm tử thi, tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 48 ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của anh Vũ N H là: Suy hô hấp suy tuần hoàn không hồi phục do chấn thương sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não hai bên + Dập não.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 51X5 - 6719 là 923.000đ và giá trị phần hư hỏng của xe đạp là 270.000đ.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 25/7/2020 của Công an huyện C đối với Phạm Văn T thì kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của bị can là: 0,051 miligam/lít khí thở.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô BKS: 51X5 - 6719 (nhãn hiệu Damsan, màu sơn: đỏ, dung tích xilanh: 97cm³) và xe đạp (nhãn hiệu Martin 107, màu đen), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nhâm Thị N (là mẹ của bị hại Vũ Năng Hoàng) và bà Siu H'P nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản cho bà N và bà H'P nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Vũ N H là bà Nhâm Thị N (mẹ của Hoàng) yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng... với tổng số tiền là 45.000.000đ; Bà Siu H'P yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, thuốc men... với tổng số tiền là 10.000.000đ. Hiện bị cáo Phạm Văn T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa. Bị cáo bồi thường cho bà N và ông Hiên số tiền 90.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Siu H’P theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, bị cáo Phạm Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS: 51X5 – 6719 (của cha mẹ đẻ người bị hại Vũ Năng Hoàng) trong tình trạng trước đó đã có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn (tại thời điểm kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn T là 0,051 miligam/1 lít khí thở) chở Vũ N Hngôi phía sau lưu T theo hướng Đắc Lắc -> G. Do thiếu chú ý quan sát phía trước, vượt xe không đảm bảo an toàn, đúng quy định (không bóp còi, không bật đèn xi nhan hoặc ra tín hiệu gì khác) nên khi vượt qua xe công nông chạy cùng chiều thì xe mô tô do T điều khiển đã tông vào xe đạp do chị Siu H’P điều khiển đi cùng chiều phía trước và chuyển hướng sang đường (từ phải qua trái theo hướng xe mô tô lưu hành). Hậu quả làm Vũ N H chết do suy hô hấp suy

tuần hoàn không hồi phục do chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não hai bên + dập não; chị Siu H'P bị thương; thiệt hại tài sản người khác 1.193.000 đồng.

HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; không chấp hành các nguyên tắc hoạt động giao T đường bộ được quy định tại khoản 5 Điều 4, điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe quy định tại khoản 9 Điều 8, vượt xe chạy cùng chiều không đảm bảo an toàn quy định tại khoản 1 và 2 Điều 14 Luật giao T đường bộ. “Điều khiển phương tiện tham gia giao T đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia sửa đổi bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật giao T đường bộ. Gây hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản của người khác là 1.193.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*” với tình tiết tăng nặng đình khung hình phạt “*không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ Luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay tình hình loại tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*” có chiều hướng gia tăng trong phạm vi cả nước nói chung và ở địa phương nói riêng. Hậu quả của nó để lại nỗi đau thương, gánh nặng cho gia đình người bị hại và xã hội mà lỗi chủ yếu do người điều khiển phương tiện tham gia giao T không tuân thủ Luật giao T đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” đã được giáo dục, học tập tại trại cải tạo lại không lấy đó làm bài học khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân dẫn đến phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại có một phần lỗi không đội mũ bảo hiểm tham gia giao T; Biết bị cáo đã sử dụng rượu bia mà vẫn giao xe mô tô mà mình đang chiếm hữu, sử dụng tham gia giao T; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4] Đối với bà Siu H'P là người bị thương trong vụ tai nạn giao T trên. Tuy nhiên sau sự việc xảy ra, bà H'P đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định mức độ tổn hại sức khỏe nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô BKS: 51X5 - 6719 (nhãn hiệu Damsan, màu sơn: đỏ, dung tích xilanh: 97cm³) là tài sản hợp pháp của bà Nhâm Thị N và xe đạp (nhãn hiệu Martin 107, màu đen) là tài sản hợp pháp của bà Siu H'P nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản cho bà N và bà H'P nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Vũ N H là bà Nhâm Thị N (mẹ của Hoàng) yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi con người bị hại đã chết là Vũ Vi Thuý An, sinh ngày 20/7/2017... với tổng số tiền là 90.000.000đ; Bà Siu H'P yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, thuốc men... với tổng số tiền là 10.000.000đ.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị cáo thỏa thuận, bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà N và ông Hiên số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Đối với yêu cầu của bà Siu H'P, xét thấy một số yêu cầu không hợp lý như tiền viện phí, tiền thuê xe cấp cứu. Buộc bị cáo bồi thường cho bà Siu H'P số tiền 7.115.203 đồng gồm: tiền viện phí: 1.645.203 đồng, tiền sửa chữa xe đạp: 270.000 đồng, tiền xe cấp cứu đi và về: 1.200.000 đồng, tiền bồi dưỡng: 2.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của người bị hại: 2.000.000 đồng; Cộng: 7.115.203đ (Bảy triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm linh ba đồng).

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt, bị cáo Phạm Văn T : 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã chết; bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho bà N và ông Hiên số tiền 90.000.000đ; bồi thường cho bà Siu H'P số tiền 7.115.203 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; $97.115.203 \text{ đồng} \times 5\% = 4.855.760 \text{ đồng}$ án phí dân sự sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhung H'Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THA DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhung H'Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến

Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu